TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 29 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn T**;** Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20/02/1998, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lục Văn Đ (sinh năm 1972) và bà Lưu Thị Đ1 (sinh năm 1970); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 15/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 03 năm tù về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 21/7/2023 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 11/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Lương Văn H**;** Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/9/1993, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lương Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị R (sinh năm 1944); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 29/10/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, ngày 19/01/2023 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương;

Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Lưu Thị Đ1, sinh năm 1970; (Có mặt)

- Hoàng Thị R, sinh năm 1944. (Có mặt)

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Tô Thị T1, sinh năm 1975. (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 ngày 01/01/2024, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã K, Đồn Biên phòng N làm nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã K phát hiện Lương Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T đang có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra thì H điều khiển xe bỏ chạy. Tổ công tác truy đuổi đến trước của nhà ông Triệu Văn N, thuộc tổ dân phố E, thị trấn T thì giữ được người và xe. Kiểm tra phát hiện trên xe cải tiến có hai bao tải dứa được phủ rơm lên trên, bên trong hai bao tải chứa 20 khối hộp nghi pháo loại 36 ống. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 20 khối hộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 11K1- 0277; 01 xe cải tiến bằng kim loại; 01 điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Masstel màu xanh đen. Lương Văn H khai số pháo trên được Lục Văn T, sinh năm 1998 là người cùng xóm thuê vận chuyển ra thị trấn T để hưởng tiền công 1.000.000 đồng.

Hồi 19 giờ 20 ngày 01/01/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cân 20 khối hộp có khối lượng 28,5 kg và trích lấy 02 mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh C kết luận các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ với Lưu Thị Đ1, sinh năm 1970, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-05425; tạm giữ với Lục Văn T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định được, khoảng 17 giờ ngày 31/12/2023, Lục Văn T ra thị trấn T thì gặp một người đàn ông tên L. L bảo T tìm người lấy 20 hộp pháo loại 36 ống từ Trung Quốc ra thị trấn T và sẽ trả tiền công. T nói không có tiền, L đưa cho T 5.000.000 đồng. T cầm tiền rồi đi đổi sang tiền Trung Quốc

được khoảng 1.400 – 1.500 Nhân dân tệ sau đó đi về nhà. Sáng ngày hôm sau, T sang nhà Lương Văn H nhờ H tìm mua pháo bên Trung Quốc và vận chuyển ra thị trấn T sẽ được trả công 1.000.000 đồng. Hủ liên lạc qua Wechat với một người Trung Quốc hỏi mua được 20 hộp pháo với số tiền 600 Nhân dân tệ (tương đương 2.000.000 đồng). Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, H và T đi vào khu vực mốc 768 thuộc xóm L, xã K. Khi đến mốc, T và H tiến sát đến hàng rào biên giới của Trung Quốc trả tiền và lấy 02 bao pháo với người Trung Quốc qua một lỗ thủng của hàng rào. Sau đó mỗi người vác một bao pháo về được khoảng 100m (cách chân núi khoảng 50m) thì giấu 02 bao tải pháo vào hốc đá và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T, H mỗi người điều khiển một xe mô tô đi vào xóm L và để xe mô tô ở cạnh nhà Tô Thị T1. Sau đó cả hai đi bộ lên vị trí cất giấu pháo vác về chỗ để xe mô tô rồi mượn xe cải tiến của chị T1 chuyển 02 bao tải lên xe cải tiến và lấy rơm ở cạnh đường phủ lên trên. T điều khiển xe ô tô của T đi trước để cảnh giới, H điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến đi gần đến thị trấn T thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo vật chứng theo quy định pháp luật.

Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại 01 xe cải tiến cho Lương Thị H1, sinh năm 2001, trú tại xóm L, xã K, huyện T (con của Tô Thị T1); trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-054.25 cho Lưu Thị Đ1; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen, số khung 5C6J102515, số máy C6JEY102514 cho Hoàng Thị R, sinh năm 1944, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTK, ngày 17 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lục Văn T, Lương Văn H về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm K khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, đều nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Thị T1, Lưu Thị Đ1 và Hoàng Thị R đều xác nhận trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa bà T1, bà Đ1, bà R không yêu cầu gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức khi thực hiện hành vi của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn T và Lương Văn H phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"*. Đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn T. Xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn H. Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 27 đến 33 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Mastel tạm giữ của Lương Văn H; 01 điện thoại di động VIVO tạm giữ của Lục Văn T.

Truy thu số tiền 3.000.000 đồng đối với Lục Văn T, là tiền thu lợi bất chính từ việc vận chuyển pháo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo. Cụ thể như sau: Ngày 01/01/2024, Lục Văn T, Lương Văn H đi vào khu vực mốc 768 biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến nơi, T, H đến sát hàng rào biên giới của Trung Quốc lấy 28,5 kg pháo với người Trung Quốc để vận chuyển ra thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để hưởng tiền công.

Tại bản kết luận giám định số 75/KL - KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Các mẫu vật gửi giám đều là pháo nổ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người, là nguồn nguy hiểm gây ra các vụ cháy và gây mất trị an trong xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh). Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng địa hình phức tạp, vắng vẻ, ít người qua lại, cố ý thực hiện hành vi Vận chuyển hàng cấm qua biên giới. Mục đích vận chuyển để hưởng tiền công. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Lục Văn T và Lương Văn H phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo T là người trực tiếp nhận tiền với người đàn ông tên L để tìm mua pháo, khởi sướng rồi bàn bạc với bị cáo H để đi lấy pháo với người Trung Quốc và cùng nhau vận chuyển và hứa trả tiền công cho H nếu vận chuyển trót lọt số pháo trên, nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lục Văn T có ngày 15/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 03 năm tù về Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 21/7/2023 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Bị cáo Lương Văn H có 01 tiền án về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 20 tháng tù theo bản án số 140/2021/HS-ST ngày 29/10/2021, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2023. Đến ngày 01/01/2024 các bị cáo đều có hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm khi chưa được xóa án tích nên có hành vi tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần được xem xét khi lượng hình.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội khi chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu.

[5] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các nhận định khác:

Đối với người tên L thuê Lục Văn T vận chuyển pháo, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh nếu phát hiện sẽ xử lý ở vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lương Văn H điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát không đúng với đăng ký xe, ngày 14/6/2024 Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 900.000 đồng và tịch thu biển kiểm soát 11K1-0277 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo vật chứng theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại 01 xe cải tiến cho Lương Thị H1, sinh năm 2001, trú tại xóm L, xã K, huyện T (con của Tô Thị T1); trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 11K1-054.25 cho bà Lưu Thị Đ1; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen, số khung 5C6J102515, số máy C6JEY102514 cho bà Hoàng Thị R, sinh năm 1944, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Mastel tạm giữ của Lương Văn H; 01 điện thoại di động VIVO tạm giữ của Lục Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc trao đổi trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại nêu trên.

Về số tiền thu lợi bất chính, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo Lục Văn T trước khi cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội đã nhận của người đàn ông tên L số tiền 5.000.000 đồng để tìm người mua pháo cho L. Trong đó 2.000.000 đồng T đã trả tiền pháo cho người Trung Quốc, còn lại 3.000.000 đồng T khai đã tiêu sài cá nhân hết. Do là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lục Văn T và Lương Văn H phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lục Văn T 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2024.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2024.

3. Truy thu đối với bị cáo Lục Văn T 3.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Mastel tạm giữ của Lương Văn H; 01 điện thoại di động VIVO tạm giữ của Lục Văn T.

Xác nhận vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2024.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lục Văn T, Lương Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Khâm Thành;
- Lưu HS vụ án;

- Lưu án văn.

Lý Thị Hoài